

Số: 148 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 460/QĐ-BTP ngày 22/02/2019 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo Bộ Tư pháp kết quả sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014 VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH; SỰ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 30/01/2015 về triển khai thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hàng năm UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó xác định việc triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở¹. Trong các Chương trình, Kế hoạch PBGDPL của tỉnh, đều chủ động gắn nội dung tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình, bảo đảm các quyền dân sự có liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình như vợ chồng được tự do lựa chọn về nơi cư trú, dân tộc, quốc tịch và tôn giáo; bình đẳng trong tạo lập, đăng ký, chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung...

Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã xây dựng kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL; tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và

¹Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 18/3/2013 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2013; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 24/01/2014 về Triển khai công tác PBGDPL năm 2014; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 14/02/2015 về triển khai công tác PBGDPL năm 2015; Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 29/02/2016 về triển khai công tác PBGDPL năm 2016; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/02/2017 về việc triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017; Kế hoạch số 28/KH-UBND tỉnh ngày 13/02/2018 về triển khai công tác PBGDPL; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 23/01/2019 về triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019

Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, lãnh đạo UBND, Công chức Tư pháp - Hộ tịch, cán bộ Mặt trận và thành viên Mặt trận các xã, phường, thị trấn.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết

Trong 04 năm triển khai, thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công tác PBGDPL Luật Hôn nhân và gia đình nói riêng, pháp luật Hôn nhân và gia đình nói chung cũng như các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến hôn nhân và gia đình như Luật Hộ tịch, Luật Công chứng, Luật Đất đai, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự... trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân được nâng lên. Đến nay, trên địa bàn tỉnh việc tảo hôn ít xảy ra; không còn tình trạng kết hôn không có đăng ký kết hôn. Trong 04 năm (từ 01/01/2015 đến 31/10/2018) trên địa bàn tỉnh có 25.596 cặp đăng ký kết hôn theo báo cáo thống kê công tác tư pháp hàng năm² các tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được hòa giải kịp thời ngay từ cơ sở.

Để triển khai Luật Hôn nhân và gia đình được đồng bộ, hiệu quả, tạo tiền đề cho việc thi hành Luật, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết. Ngay sau khi Luật ban hành, UBND tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Luật Hôn nhân và gia đình ở cấp tỉnh cho 200 đại biểu là Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Báo cáo viên pháp luật tỉnh; lãnh đạo UBND và lãnh đạo phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 680 cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm tuyên truyền, phổ biến pháp luật gắn nội dung triển khai Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các văn bản quy định chi tiết; Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hòa giải ở cơ sở... các đạo luật khác do Quốc hội ban hành với trên 54.400 lượt người tham dự.

Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020” trên địa bàn tỉnh.

UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn đã tổ chức được 17.093 cuộc hội nghị, các cuộc họp thôn, khu, khối phố tuyên truyền, phổ biến pháp luật gắn nội dung tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các văn bản quy định chi tiết, các văn bản pháp luật có liên quan đến Luật Hôn nhân và gia đình với trên 844.400 lượt người tham dự. Thông qua các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở cơ sở, Báo cáo viên pháp luật đã chủ động

² Báo cáo số 425/BC-UBND ngày 02/12/2015 về tổng kết công tác tư pháp năm 2015 và giai đoạn 2011-2015; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2016; giai đoạn 2016-2020; Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 28/11/2016 về kết quả công tác tư pháp năm 2016; nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2017; Báo cáo số 425/BC-UBND ngày 28/11/2017 về kết quả công tác tư pháp năm 2017; nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018; Báo cáo số 443/BC-UBND năm 2018 ngày 27/11/2018 về kết quả công tác tư pháp năm 2017; nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018.

lồng ghép, tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, quy chế dân chủ cơ sở phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khuyến khích người dân sử dụng nhiều hơn nữa phương thức hòa giải ở cơ sở để kịp thời hòa giải những mâu thuẫn phát sinh trong gia đình không trở thành mâu thuẫn trầm trọng; giữ gìn và phát huy văn hoá gia đình và truyền thống tốt đẹp của dòng họ; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, nhắc nhở, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm qua, trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống loa truyền thanh cơ sở đã tích cực tham gia vào công tác PBGDPL nói chung cũng như đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản quy định chi tiết. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện các chuyên mục phổ biến, tuyên truyền pháp luật được trên 2.000 tin, bài, phóng sự³: Tuyên truyền xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chủ động tăng cường các biện pháp cụ thể phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo lực, bạo hành trong gia đình góp phần thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam gắn với xây dựng những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh <http://www.langson.gov.vn/> tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả, kịp thời đăng tải các cơ chế, chính sách của tỉnh và tin tức hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Báo Lạng Sơn đã xây dựng và đưa vào hoạt động Báo Lạng Sơn điện tử (địa chỉ <http://www.baolangson.com.vn/> và <http://www.baolangson.vn/>) cung cấp kịp thời nhiều thông tin pháp luật và tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh; Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh (<http://www.langsontv.vn/>) đưa nội dung thông tin lên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, và tiếng dân tộc; Sở Tư pháp thành lập và duy trì hoạt động website về PBGDPL (<http://sotp.langson.gov.vn/>), từ năm 2007 đến nay đã cập nhật toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 2000 đến nay và hàng nghìn tin, bài. Một số trang tin điện tử của một số ngành khác như: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, UBND thành phố Lạng Sơn... đã tích cực tuyên truyền PBGDPL cho cán bộ và nhân dân.

3. Đánh giá về sự tác động của Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết liên quan đến các quan hệ hôn nhân và gia đình nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội.

³ Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thông qua chuyên mục “Bảo hiểm xã hội với cuộc sống”; Công an tỉnh với chuyên mục “Vi an ninh xứ Lạng” và “Bản tin an toàn giao thông” Sở Tư pháp với chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài” và “Trả lời bạn xem truyền hình”; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh với chuyên mục “Biên phòng toàn dân” đã tuyên truyền được nhiều tin, bài ảnh về đấu tranh chống các loại tội phạm, bảo vệ kỷ cương pháp luật trên địa bàn biên giới; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với chuyên mục “Quốc phòng toàn dân”...

Qua 4 năm triển khai, thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần xây dựng, hoàn thiện và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình ấm no, tự do, bình đẳng, hạnh phúc, gia đình tiến bộ, bảo đảm các quyền dân sự có liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình như vợ chồng được tự do lựa chọn nơi cư trú, dân tộc, quốc tịch và tôn giáo; bình đẳng trong tạo lập, chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung; bình đẳng trong thừa kế và thừa kế di sản của nhau, từ đó có ảnh hưởng tích cực và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, góp phần làm lành mạnh quan hệ hôn nhân gia đình và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt nam. Các quy định về điều kiện kết hôn, ly hôn, quyền về tài sản của các bên trong trường hợp bị hủy hôn nhân không hợp pháp, chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn đã góp phần bảo vệ chế độ hôn nhân tiến bộ và bảo vệ kịp thời quyền lợi của phụ nữ, trẻ em và những người yếu thế trong xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014.

1. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, các văn bản quy định chi tiết.

1.1. Ưu điểm

Trong những năm qua, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Với những điểm tiến bộ rõ nét như:

- Về độ tuổi kết hôn (điểm a, Khoản 1, Điều 8):

Quy định nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn, nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn và thống nhất với các Luật khác quy định vị trí pháp lý của người chưa thành niên (Nữ chưa đủ 18 tuổi khi tham gia các quan hệ pháp luật)... , tránh tình trạng đủ tuổi kết hôn nhưng lại phải có người đại diện khi thực hiện một số giao dịch dân sự.

- Về xử lý hôn nhân trái pháp luật (Khoản 2 Điều 11)

Luật quy định “*Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó*”. Quy định này mang tính nhân văn, tạo điều kiện cho sự ổn định đời sống gia đình, cho dù trước đó có vi phạm quy định về điều kiện kết hôn về độ tuổi.

- Áp dụng tập quán (Điều 7):

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chỉ quy định: “*Vận động nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình, phát huy truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc; xây dựng*

quan hệ hôn nhân và gia đình tiến bộ”. Quy định này thiếu cụ thể, tạo nhiều kẽ hở, bất cập, gây khó khăn cho Tòa án khi xét xử các vụ án về hôn nhân gia đình mà phải áp dụng các phong tục tập quán. Do đó, với một số khu vực, một số dân tộc, khi xử lý vấn đề hôn nhân và gia đình có thể gặp nhiều khó khăn.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“chỉ được áp dụng tập quán trong trường hợp pháp luật không có quy định và các bên không có thỏa thuận nhưng không được trái với các nguyên tắc, vi phạm các điều cấm tại luật này”*. Quy định này cụ thể, mang tính thống nhất cao, vừa đảm bảo duy trì và phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc vừa đảm bảo tính tôn nghiêm của pháp luật.

- Về giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn (Điều 14):

“Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”. Quy định này đã kịp thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên, đặc biệt là quyền lợi của người phụ nữ khi chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, khắc phục bất cập vấn đề này trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Về chế độ tài sản (Điều 47):

“Vợ chồng có quyền lựa chọn áp dụng chế độ tài sản theo luật định hoặc chế độ tài sản theo thỏa thuận”. Quy định này, tạo điều kiện cho vợ, chồng tự định đoạt tài sản của mình có trước, trong hôn nhân, tránh phát sinh tranh chấp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các bên góp vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế...

- Thêm đối tượng được yêu cầu giải quyết ly hôn (Khoản 2, Điều 51):

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định chỉ vợ, chồng hoặc cả hai vợ chồng mới có quyền yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn. Nay Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho phép *“Cha, mẹ, người thân thích khác cũng có thể yêu cầu giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ”*. Quy định này đã kịp thời khắc phục bất cập trong việc bảo vệ quyền lợi của nạn nhân của bạo lực gia đình và người mất, hạn chế năng lực hành vi.

- Về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo (Điều 95):

Quy định về mang thai hộ nhằm mục đích nhân đạo, áp dụng cho các cặp vợ chồng khó khăn trong việc sinh con, quy định này thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Quy định này không chỉ gỡ khó cho những cặp vợ chồng có nhu cầu mà còn góp phần quan trọng vào việc hạn chế tình trạng mang thai thuê hoặc các hình thức tương tự, vốn xảy ra nhiều rắc rối pháp lý cho những người có liên quan, đồng thời có thể gây ra những thiệt thòi cho phụ nữ và trẻ em.

1.2. Hạn chế bắt cập

- Bắt cập trong việc áp dụng căn cứ ly hôn để giải quyết các vụ việc ly hôn:

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”. Đây là một quy định mang tính khái quát cao, chung chung, do vậy khi áp dụng đối với trường hợp cụ thể, thì mỗi cặp vợ chồng thường có mâu thuẫn cũng như hoàn cảnh không giống nhau. Trong khi đó, không có căn cứ rõ ràng để xác định thế nào là “*làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”, thế nào là hành vi “*vi phạm nghiêm trọng*” nên việc xem xét, đánh giá căn cứ trên là rất khó khăn, vướng mắc.

- Bắt cập quy định về tài sản riêng của vợ, chồng.

Điều 43 quy định “*Tài sản phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ, chồng*” là tài sản riêng. Quy định này không cụ thể, dễ dẫn đến tranh chấp trong trường hợp đồ dùng, tư trang cá nhân có giá trị lớn như đồ trang sức được mua sắm từ tài sản chung.

- Quy định về thẩm quyền giải quyết việc ly hôn.

Theo quy định của Luật, tất cả vụ, việc ly hôn đều thuộc thẩm quyền của Tòa án. Thực tế cho thấy, nhiều trường hợp vợ chồng hoàn toàn tự nguyện, thuận tình ly hôn, không có tranh chấp cũng cần Tòa án giải quyết là không cần thiết. Đề nghị giao loại vụ việc này cho UBND cấp xã quyết định công nhận thuận tình ly hôn, như vậy sẽ giảm tải vụ việc phát sinh tại Tòa án, cũng như tạo thuận lợi cho công dân.

- Bắt cập về điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo:

Điểm a, Khoản 3, Điều 95 như sau: “*3. Người được nhờ mang thai hộ phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ*”; Tại Nghị định 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo đã quy định “*Người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ bao gồm: Anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì của họ; anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với họ*”. Quy định này còn bắt cập, trong trường hợp vợ, chồng tuy có người thân thích theo quy định, nhưng họ không tự nguyện mang thai hộ, trong khi vợ, chồng có người khác (ví dụ: bạn thân, người họ hàng xa) sẵn sàng mang thai hộ, nhưng lại không được pháp luật cho phép.

2. Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Hôn nhân và gia đình, văn bản quy định chi tiết với pháp luật, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan.

Thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cho đến nay, Nhà nước ta đã hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Trong số này có những đạo luật trực tiếp điều chỉnh quyền con người, quyền công dân như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... Nội dung Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được ban hành trên cơ sở thể chế hóa đầy đủ, cụ thể và rõ ràng quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Việc xây dựng Luật theo nguyên tắc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật; được tiến hành công khai, minh bạch với sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của các nhóm đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản và trong nhiều trường hợp được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân tham gia đóng góp ý kiến.

Đồng thời, Luật được ban hành đã tối đa nội luật hóa các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là “không làm cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhằm khắc phục một số hạn chế, bất cập như đã nêu trong báo cáo.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp;
 - TT Tỉnh ủy;
 - TT HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - TAND, VKSND tỉnh;
 - Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - C, PCVP UBND tỉnh,
- các Phòng: NC, TH, KGVX, TT THCB;
- Lưu: VT, NC (HTMĐ).

B/c

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Hải